

**DANH SÁCH BỆNH NHÂN ĐƯỢC DUYỆT PHẪU THUẬT NỘI SOI**  
Từ ngày 22/08/2011 đến ngày 28/08/2011 (Tuần3)

| PM                      | STT | SHC | HỌ VÀ TÊN                 | TUỔI | PARA | ĐỊNH BỆNH             | DỰ ĐỊNH CÁCH MỔ                | BS PHẪU THUẬT                        |
|-------------------------|-----|-----|---------------------------|------|------|-----------------------|--------------------------------|--------------------------------------|
| <b>Ngày: 22/08/2011</b> |     |     |                           |      |      |                       |                                |                                      |
| <b>Thứ: HAI</b>         |     |     |                           |      |      |                       |                                |                                      |
|                         | 4   | 0   | BN TNTC                   | 0    |      |                       | NS CĐ ĐT                       | TÚ NGÂN + M.PHƯỢNG.TT + LÊ.TT(S)     |
|                         | 4   | 0   | BN TNTC                   | 0    |      |                       | NS CĐ ĐT                       | LÊ DIỆP + M.PHƯỢNG.TT + LÊ.TT(C)     |
|                         | 7   | 1   | 6270 ĐẶNG THỊ HƯƠNG       | 59   | 4004 | TSPTĐHNMTCT           | NS Cắt HTTC + 2PP              | PHAN NGA + NGỌC THAO.TT+ VAN THUY.TT |
|                         | 7   | 2   | 6291 ĐOÀN THỊ NGỌC LOAN   | 34   | 1001 | VS 2 + NXTCT 12tuần   | NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSD   | PHAN NGA + NGỌC THAO.TT+ VAN THUY.TT |
|                         | 7   | 3   | 6576 TRẦN THỊ THANH HÀ    | 22   | ĐT   | UBT (P) 5cm           | NS Bóc u, KTSD                 | PHAN NGA + VÂN THUY.TT               |
|                         | 8   | 4   | 6471 NGUYỄN THỊ CHÍN      | 51   | 3043 | UBT (T) 5 cm          | NS Cắt HTTC + 2PP              | THƯƠNG.BM + T.HÒA + H.QUYÊN          |
|                         | 8   | 5   | 6600 PHẠM THỊ HẢI         | 47   | 3003 | UBT (P) 6cm           | NS Cắt HTTC + 2PP              | THƯƠNG.BM + T.HÒA + H.QUYÊN          |
|                         | 8   | 6   | 6376 VŨ THỊ HOA           | 36   | 0000 | VS I                  | NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT         | THƯƠNG.BM + H.QUYÊN                  |
|                         | 9   | 7   | 6770 LÊ THỊ TÀI           | 48   | 2022 | UBT (P) 6cm           | NS Cắt PP có u, KTSD           | ĐỖ HIẾU + TÍN.TT                     |
|                         | 9   | 8   | 6402 LÝ THỊ GIANG THANH   | 34   | ĐT   | LNMTCTBT (T) 6cm      | NS bóc u, KTSD                 | ĐỖ HIẾU + TÍN.TT                     |
|                         | 9   | 9   | 3677 HUỲNH THỊ NGUYỄN     | 30   | 1001 | VS I                  | NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT         | ĐỖ HIẾU + TÍN.TT                     |
|                         | 11  | 10  | 6300 NGUYỄN THỊ PHỖ       | 37   | 2002 | UBT (T) 6 cm          | NS bóc u, KTSD                 | KIM CHI + AN.TT                      |
|                         | 11  | 12  | 6358 DƯƠNG THỊ KIM CÚC    | 29   | 2002 | UBT (T) 8 cm          | NS bóc u, KTSD                 | KIM CHI + AN.TT                      |
|                         | 11  | 13  | 6525 NGUYỄN THỊ HỒNG XINH | 26   | 1021 | UBT (P) 5cm/VMC       | NS Bóc u, KTSD                 | KIM CHI + AN.TT                      |
|                         |     | 14  | 6412 NGUYỄN THỊ NGA       | 35   | 4014 | UBT (P) 6cm           | NS bóc u, KTSD                 | DỰ BỊ                                |
|                         |     | 15  | 6400 MAI THỊ KIM TUYẾN    | 24   | 0000 | UBT (T) 7 cm          | NS bóc u, KTSD                 | DỰ BỊ                                |
|                         |     | 16  | 6405 PHẠM THỊ THANH THÚY  | 22   | 0000 | UBT (P) 5cm           | NS bóc u, KTSD                 | DỰ BỊ                                |
| <b>Ngày: 23/08/2011</b> |     |     |                           |      |      |                       |                                |                                      |
| <b>Thứ: BA</b>          |     |     |                           |      |      |                       |                                |                                      |
|                         | 4   | 0   | BN TNTC                   | 0    |      |                       | NS CĐ ĐT                       | Q.HƯƠNG + QUỲNH.TT + PHƯỢNG.TT       |
|                         | 7   | 1   | 6334 LÊ THỊ HỒNG YẾN      | 40   | 0000 | UBT 2bên 6cm/Mong con | NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSD   | Q.KHOA + LOAN.TT                     |
|                         | 7   | 2   | 6293 ĐOÀN THỊ LUYẾN       | 45   | 2002 | UXTC 12 tuần          | NS cắt HTTC chưa 2PP nếu tốt   | THU THỦY + Q.KHOA + LOAN.TT          |
|                         | 7   | 3   | 6397 TRIỆU THỊ KIM NGÂN   | 20   | ĐT   | LNMTCT 2BT 6cm        | NS bóc u, KTSD                 | Q.KHOA + LOAN.TT                     |
|                         | 8   | 4   | 6395 ĐỖ THỊ KIM HƯƠNG     | 49   | 5005 | UBT (P) 10cm          | NS Cắt HTTC + 2PP,nếu KD Mổ hở | MỸ NHI + Đ.THẢO + NHUNG.TT           |
|                         | 8   | 5   | 6646 LÊ THỊ CẨM QUỲNH     | 34   | 1001 | Đoạn sản              | NS CĐ, Nối ODT theo yêu cầu    | MỸ NHI + Đ.THẢO + NHUNG.TT           |
|                         | 8   | 6   | 6350 TRẦN TRANG ĐÀI       | 36   | 0020 | VS II                 | NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT         | MỸ NHI + NHUNG.TT                    |
|                         | 9   | 7   | 6536 LÊ THỊ NGỌC DIỆP     | 46   | 2002 | UBT (T) 6 cm          | NS Cắt PP có u, KTSD           | M.TÂM + G.ĐỨC                        |
|                         | 9   | 8   | 6707 TÔ DƯƠNG HOÀI PHƯƠNG | 41   | 2022 | UBT (T) 7 cm          | NS Cắt PP có u, KTSD           | M.TÂM + G.ĐỨC                        |

|    |    |      |                        |    |      |                         |                |                    |
|----|----|------|------------------------|----|------|-------------------------|----------------|--------------------|
| 9  | 9  | 6434 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG KIỀU | 22 | 1001 | UBT (T) 7 cm            | NS bóc u, KTSD | M.TÂM + G.ĐỨC      |
| 11 | 10 | 6433 | TRẦN THỊ HẰNG          | 37 | 2022 | UBT (P) 4cm             | NS bóc u, KTSD | HUỖNH HẢI + PHÚ.TT |
| 11 | 12 | 6569 | NGUYỄN LÊ PHƯƠNG HẰNG  | 23 | 2002 | UBT (P) 5cm             | NS Bóc u, KTSD | HUỖNH HẢI + PHÚ.TT |
| 11 | 13 | 5216 | LÊ MINH TUYỀN          | 21 | ĐT   | UBT (P) 6cm             | NS bóc u, KTSD | HUỖNH HẢI + PHÚ.TT |
|    | 14 | 6449 | PHẠM NGỌC THẢO         | 41 | 1001 | UBT (P) 6cm/VMC UBT (T) | NS Bóc u, KTSD | DỰ BỊ              |
|    | 15 | 6444 | HOÀNG THỊ PHƯƠNG       | 24 | ĐT   | UBT (T) 6 cm            | NS bóc u, KTSD | DỰ BỊ              |

**Ngày: 24/08/2011**

**Thứ: TƯ**

|    |    |      |                       |    |      |                       |                                 |                                   |
|----|----|------|-----------------------|----|------|-----------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| 4  | 0  |      | BN TNTC               | 0  |      |                       | NS CĐ ĐT                        | KIM CHI + BÌNH.TT + THÙY.TT(S)    |
| 4  | 0  |      | BN TNTC               | 0  |      |                       | NS CĐ ĐT                        | THƯƠNG.BM + BÌNH.TT + THÙY.TT(C)  |
| 7  | 1  | 6368 | HUỖNH THỊ BỐN         | 47 | 3003 | SSD độ III            | NS Cố định sàn chậu vào móm nhỏ | MỸ NHI + TÔ NGUYỆT + NGỌC THẢO.TT |
| 7  | 2  | 6338 | DƯƠNG THỊ HÒA         | 41 | 2022 | UXTC 12tuần           | NS cắt HTTC chừa 2PP            | MỸ NHI + TÔ NGUYỆT + NGỌC THẢO.TT |
| 8  | 3  | 6573 | NGUYỄN KIM MỸ         | 48 | 2002 | UBT 8 cm              | NS Cắt HTTC + 2PP               | D.MINH + TRINH.NT + K.LINH.TT     |
| 8  | 4  | 6416 | LÂM MỸ PHƯƠNG         | 29 | ĐT   | LNMT 2BT 7cm          | NS bóc u, KTSD                  | D.MINH + TRINH.NT + K.LINH.TT     |
| 8  | 5  | 6729 | TRẦN THỊ BÍCH HẠNH    | 26 | 0020 | VS II                 | NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT          | D.MINH + K.LINH.TT                |
| 9  | 6  | 6518 | ĐẶNG THỊ HOÀNG ÂN     | 42 | 2002 | UBT (T) 6cm           | NS Cắt PP có u, KTSD            | THU HÀ 2 + HOÀNG VÂN.TT           |
| 9  | 7  | 6439 | NGUYỄN THỊ THANH NGỌC | 34 | 0000 | Polype lòng TC + VS I | NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT          | THU HÀ 2 + HOÀNG VÂN.TT           |
| 9  | 8  | 6583 | LÊ THỊ TIỂU VI        | 32 | 0000 | VS I                  | NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT          | THU HÀ 2 + HOÀNG VÂN.TT           |
| 11 | 9  | 6455 | MAI THỊ THIÊN         | 41 | 0000 | UBT (T) 6 cm          | NS bóc u, KTSD                  | Q.HIỆU + HÀ.TT                    |
| 11 | 10 | 6456 | LÊ THỊ MỸ NGA         | 40 | 2012 | UBT (T) 5 cm          | NS bóc u, KTSD                  | Q.HIỆU + HÀ.TT                    |
| 11 | 11 | 6475 | LONG THỊ HIỀN         | 32 | 2002 | UBT (T) 9 cm          | NS Bóc u, KTSD                  | Q.HIỆU + HÀ.TT                    |
|    | 12 | 6510 | CHÂU THỊ PHƯƠNG       | 38 | ĐT   | UBT (T) 4 cm          | NS bóc u, KTSD                  | DỰ BỊ                             |
|    | 13 | 6477 | NGUYỄN NGỌC ĐỨC       | 31 | 2022 | UBT (P) 7cm           | NS bóc u, KTSD                  | DỰ BỊ                             |
|    | 14 | 6487 | PHAN HOÀNG ANH        | 29 | 1001 | UBT (T) 6 cm          | NS bóc u, KTSD                  | DỰ BỊ                             |

**Ngày: 25/08/2011**

**Thứ: NĂM**

|   |   |      |                       |    |      |                         |                                          |                                 |
|---|---|------|-----------------------|----|------|-------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|
| 4 | 0 |      | BN TNTC               | 0  |      |                         | NS CĐ ĐT                                 | THĂNG.BM + CHÍNH.TT + DƯƠNG.TT  |
| 7 | 1 | 6540 | LÊ THỊ NGỌC GIÀU      | 42 | 3003 | UXTC 14 tuần            | NS cắt HTTC chừa 2PP                     | XUÂN CẨM + K.HOÀNG + ĐỒNG.TT    |
| 7 | 2 | 6493 | VÕ THỊ XUÂN NƯƠNG     | 29 | 1001 | UBT (P) 8cm             | NS bóc u, KTSD                           | K.HOÀNG + ĐỒNG.TT               |
| 7 | 3 | 6726 | PHẠM THỊ HÀ           | 21 | 0000 | VS I                    | NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT                   | K.HOÀNG + ĐỒNG.TT               |
| 8 | 4 | 6401 | ĐOÀN THỊ VIỆN         | 53 | 3003 | Sa TC + BQ + Trục tràng | NS Cố định sàn chậu vào móm nhỏ, đặt TOT | PHAN NGA + THƯƠNG.BM + HỒ HOA   |
| 8 | 5 | 6524 | LÂM THỊ THẾ           | 27 | 1011 | UBT 2bên 7cm            | NS bóc u, KTSD                           | THƯƠNG.BM + V.HOÀNG             |
| 8 | 6 | 6545 | NGUYỄN THỊ THANH THỦY | 24 | ĐT   | UBT (T) 4 cm            | NS bóc u, KTSD                           | THƯƠNG.BM + V.HOÀNG             |
| 9 | 7 | 6472 | PHAN THỊ LIÊN         | 56 | 2002 | UBT (T) 7 cm            | NS Cắt HTTC + 2PP                        | HƯNG.PNT + THU NGUYỆT+ KHÁNH.TT |

|    |    |      |                     |    |      |                        |                              |                        |
|----|----|------|---------------------|----|------|------------------------|------------------------------|------------------------|
| 9  | 8  | 6462 | NGUYỄN THỊ TUYẾT    | 36 | 1001 | VS 2 + LNMTCBT (T) 4cm | NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSĐ | THU NGUYỆT+ KHÁNH.TT   |
| 9  | 9  | 7110 | VÕ THỊ SÁNG         | 26 | 2002 | UBT (T) 5 cm           | NS Bóc u, KTSĐ               | HƯỜNG.PNT+ KHÁNH.TT    |
| 11 | 10 | 6391 | ĐỖ THỊ BÍCH NGÀ     | 36 | 2022 | UBT (P) 6cm            | NS bóc u, KTSĐ               | MAI PHƯƠNG1 + X.TRANG1 |
| 11 | 11 | 6577 | BÙI THỊ MỸ TÀI      | 33 | 1011 | UBT (T) 8 cm           | NS Bóc u, KTSĐ               | MAI PHƯƠNG1 + X.TRANG1 |
| 11 | 12 | 6499 | NGUYỄN THỊ KIM NHUỆ | 20 | ĐT   | UBT (P) 10cm           | NS bóc u, KTSĐ               | MAI PHƯƠNG1 + X.TRANG1 |
|    | 13 | 6550 | LƯU THỊ MỸ HẠNH     | 23 | ĐT   | UBT (P) 6cm            | NS bóc u, KTSĐ               | DỰ BỊ                  |

**Ngày: 26/08/2011**

**Thứ: SÁU**

|    |    |      |                      |    |      |                             |                              |                                    |
|----|----|------|----------------------|----|------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------------|
| 4  | 0  |      | BN TNTC              | 0  |      |                             | NS CĐ ĐT                     | NHU + TÂN NHI.TT + QUANG VINH.TT   |
| 7  | 1  | 6548 | NGUYỄN KIM RY        | 58 | 2002 | Sa TC + BQ + Trực tràng     | Đặt mảnh ghép thành T&S, TOT | THỐNG + M TUYẾT + THỰC TRANG       |
| 7  | 2  | 6469 | NGUYỄN THỊ HOÀN      | 37 | 1021 | VS II/ VMC 2 lần TNTC       | NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT       | THỐNG + THỰC TRANG                 |
| 7  | 3  | 6547 | LÊ THỊ KIM NGỌC      | 21 | 0000 | UBT (P) 6cm                 | NS Bóc u, KTSĐ               | THỰC TRANG + HOÀNG.TT              |
| 8  | 4  | 6501 | PHẠM THỊ KIM SA      | 58 | 7017 | UBT (T) 10 cm               | NS Cắt HTTC + 2PP            | HƯỜNG.PNT + BẠCH TUYẾT.TT + THẾ.TT |
| 8  | 5  | 6445 | THÁI KIM HƯƠNG       | 42 | 2022 | UBT (T) 8 cm/VMC Bóc UBT(P) | NS Chẩn đoán, TTTXT          | HƯỜNG.PNT + BẠCH TUYẾT.TT          |
| 8  | 6  | 6521 | PHAN THỊ LIÊN        | 28 | 0100 | UBT 2bên 6cm                | NS bóc u, KTSĐ               | HƯỜNG.PNT + THẾ.TT                 |
| 9  | 7  | 6509 | TRẦN THỊ QUÍ         | 47 | 1021 | UXTC 12 tuần                | NS Cắt HTTC + 2PP            | THƯƠNG.BM + MI.TT + ÁI.TT          |
| 9  | 8  | 6681 | PHẠM THỊ PHƯƠNG      | 36 | 1011 | LNMTC 2BT 6cm               | NS Bóc u, KTSĐ               | THƯƠNG.BM + ÁI.TT                  |
| 9  | 9  | 6530 | NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN | 26 | 0020 | UBT (P) 8cm                 | NS bóc u, KTSĐ               | THƯƠNG.BM + MI.TT                  |
| 11 | 10 | 6535 | PHẠM THỊ ÚT          | 34 | 2012 | UBT (T) 6 cm                | NS Bóc u, KTSĐ               | M.TÂM + TRUNG.TT                   |
| 11 | 11 | 6419 | TRƯƠNG THỊ CẨM HẰNG  | 31 | 1101 | UBT (T) 8 cm                | NS bóc u, KTSĐ               | M.TÂM + TRUNG.TT                   |
| 11 | 12 | 6528 | TRẦN XUÂN HIỀN       | 29 | 2002 | UBT (T) 7cm                 | NS bóc u, KTSĐ               | M.TÂM + TRUNG.TT                   |
|    | 13 | 6506 | NGUYỄN THỊ KIM THOA  | 25 | ĐT   | UBT (P) 4cm                 | NS bóc u, KTSĐ               | DỰ BỊ                              |

**Ngày 19 tháng 8 năm 2011**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**